TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thạch Thị Minh Châu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn , nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Q, huyện T, tỉnh T (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Tăng Văn H, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Q, huyện T, tỉnh T (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Vào năm 2008, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Tăng Văn H và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Q. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Tăng Văn Khánh V, sinh ngày 21/11/2010, hiện đang sống chung với chị. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường hay cự cãi, anh H mỗi

khi uống rượu thì kiếm chuyện đập phá đồ đạc trong nhà và hay đánh đập vợ con, gần đây nhất là anh H nấu nước sôi để pha cà phê và dùng nước sôi đó để tạt vào người chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn chị đã có làm đơn ly hôn lần 1 và được Tòa án thụ lý giải quyết, đến ngày Tòa mời hòa giải thì anh H xin tha thứ. Vì thương chồng con nên chị đã cho anh H cơ hội để sửa đổi và chị đã tự nguyện rút đơn về. Nhưng về chung sống anh H vẫn không thay đổi, vẫn đập phá đồ đạt trong nhà và đánh đập vợ con mỗi khi uống rượu nên chị quyết định ly hôn lần 2.

- Về tài sản chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Tăng Văn H.

- Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tăng Văn Khánh V, sinh ngày 21/11/2010 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận phân chia nên không không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: 01 giấy đăng ký kết hôn số 123, quyển số 01, ngày 19/11/2009(bản chính); 01 giấy khai sinh của Tăng Văn Khánh V (photo công chứng); 01 sổ hộ khẩu(photo công chứng);01 giấy chứng minh nhân dân(photo).

Đối với bị đơn anh Tăng Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh Tăng Văn H nhưng anh H không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai anh H được, anh H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã niêm yết công khai nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Tăng Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tăng Văn H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Tăng Văn H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Q, huyện T, tỉnh T theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hạnh phúc của anh chị không bền vững là do anh H không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, chị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không thay đổi tính tình.

Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, không thể đoàn tụ với nhau nên xin được ly hôn với anhTăng Văn H.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình nhưng chị T và anh H đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau.

Thấy rằng đời sống chung giữa chị T và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chị T xác định cuộc hôn nhân không hạnh phúc, không có khả năng hòa hợp nên cho hai người ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian sống chung hạnh phúc anh chị có 01 con chung tên Tăng Văn Khánh V, sinh ngày 21/11/2010 và do chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly thân với anh H, chị T vẫn đảm bảo nuôi dưỡng con tốt, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh H không có ý kiến. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và để tránh gây xáo trộn sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của con chung. Chấp nhận cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử có giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không xét đến.

- Về tài sản chung: Do Tòa án không làm việc được với anh H nên không xác định được vợ chồng chị T, anh H có tài sản chung gì không. Trường hợp anh H có tranh chấp với chị T về tài sản chung thì anh H có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Tăng Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Tăng Văn Khánh V, sinh ngày 21/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tăng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Hồng T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản : Do Tòa án không làm việc được với anh H nên không xác định được vợ chồng chị T, anh H có tài sản chung gì không. Trường hợp anh H có tranh chấp với chị T về tài sản chung thì anh H có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008548 ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

6. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cầu Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé- Đinh Thị Thúy Hằng **Lâm Thị Kiều Trang**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Bé- Đinh Thị Thúy Hằng	**Lâm Thị Kiều Trang**